TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHỔ YÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:43/2020/ HSST
Ngày:28/4/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Hà Thị Thu Thuỷ.
- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1 . Ông Nguyễn Hồng Hải
2 . Ông Hà Văn Tôn.
- *Thư ký phiên tòa*: Bà Tạ Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa*: Ông Vũ Xuân Hữu - Kiểm sát viên.

Ngày 28/4/2020, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 21/2020/HSST ngày 21 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Trịnh Xuân A; tên gọi khác: Không; Sinh năm 1993. Tại YĐ – Thanh Hóa; trú tại: Khu 4, thị trấn QL, huyện YĐ, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn N và bà Mai Thị T; có vợ là Lê Thị D, có một con chung sinh năm 2016.

Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/12/2019 đến ngày 15/01/2020. Hiện bị cáo đang tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

Nguyên đơn dân sự: Công ty trách nhiệm hữu hạn Samsung Electronic Việt Nam – Thái Nguyên - Người đại diện theo pháp luật: ông LBK – Chức vụ Tổng giám đốc công ty.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tuấn M, sinh năm 1985- Chức vụ: Phó phòng an ninh công ty Samsung Electronic Việt Nam – Thái Nguyên; trú tại: tổ 22, phường HVT, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người làm chứng:

1. Anh Dương Văn V, sinh năm 1981;

Trú tại: xóm H, xã HT, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên;

2. Anh Hà Xuân P, sinh năm 1995;

Trú tại: xóm 1, xã MC, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

(Anh V,, anh P đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Xuân A là công nhân tại bộ phận PAD EQM – Tòa nhà linh kiện 4 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Samsung Electronic Việt Nam – Thái Nguyên (Viết tắt là Công ty SEVT) thuộc khu công nghiệp YB, phường ĐT, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Ngày 22/12/2019 A chuẩn bị 01 chiếc đai nịt bụng bằng vải co giãn đeo vào người rồi đi vào Công ty làm việc. Khoảng 21 giờ 20 phút cùng ngày, lợi dụng sơ hở của công ty, A đến khu vực Pad Pro trong khu làm việc trộm cắp 26 chiếc kính mặt trước điện thoại của dự án bảo mật Hubble, bó thành một bó cho vào trong chiếc đai nịt bụng đeo trong người, đi qua cửa từ số 2 của tòa nhà linh kiện 4, A mang số tài sản này cất giấu vào tủ Looker của anh Hà Xuân P là bạn cùng bộ phận với A rồi quay lại công ty làm việc. Đến 0 giờ 15 phút ngày 23/12/2019 A lại tiếp tục đến khu vực Pad Pro trong khu làm việc trộm cắp 201 chiếc kính mặt trước điện thoại của dự án bảo mật Hubble, bó thành 08 bó, A giấu 04 bó vào đai nịt bụng đeo trong người, 04 bó còn lại cất giấu dưới gầm máy AF (máy làm trơn kính) ở bộ phận làm việc rồi đi qua cửa từ số 2 của tòa nhà linh kiện 4, A mang số tài sản vừa trộm cắp được giấu vào tủ looker của A rồi quay lại bộ phận làm việc bình thường. Đến khoảng 02 giờ 40 phút cùng ngày A quay lại vị trí cất dấu 04 bó kính ở dưới gầm máy AF lúc trước, lấy toàn bộ số tài sản đó cho vào đai nịt bụng đeo trong người để mang ra tủ looker cất giấu, khi đi qua cửa từ số 2 của tòa nhà linh kiện 4 thì bị anh Dương Văn V là bảo vệ của công ty SEVT kiểm tra phát hiện.

Vật chứng thu giữ gồm 227 chiếc kính mặt trước điện thoại của dự án bảo mật Hubble và 01 chiếc đai nịt bụng màu đen có chữ WISON.

Tại bản kết luận định giá số: 100/KLĐG ngày 24/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Phổ Yên kết luận: 227 chiếc kính mặt trước điện thoại của dự án bảo mật Hubble (Mặt kính chưa xuất xưởng) có trị giá là 29.181.758đồng (hai mươi chín triệu một trăm tám mươi mốt nghìn bảy trăm năm mươi tám đồng).

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay Trịnh Xuân A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại bản cáo trạng số: 37/CT-VKSPY ngày 20/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Trịnh Xuân Ánh về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trịnh Xuân A phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Trịnh Xuân A từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng; hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra việc giải quyết; về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phần tranh luận, bị cáo không tranh luận gì, xác định hành vi phạm tội của mình bị truy tố và đưa ra xét xử là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự . Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Nhận định của Hội đồng xét xử về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, khách quan, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người nguyên đơn dân sự và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản sự việc, vật chứng thu giữ trong vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Trịnh Xuân A là công nhân tại bộ phận PAD EQM – Tòa nhà linh kiện 4 của Công ty SEVT thuộc khu công nghiệp Yên Bình, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Trong quá trình làm việc A đã nảy sinh ý định trộm cắp

tài sản của công ty. Ngày 22/12/2019 A chuẩn bị 01 chiếc đai nịt bụng bằng vải co giãn đeo vào người rồi đi vào Công ty làm việc. Trong khoảng thời gian từ 21 giờ 20 phút ngày 22/12/2019 đến 02 giờ 40 phút ngày 23/12/2019 Trịnh Xuân A đã có hành vi trộm cắp 227 chiếc kính mặt trước điện thoại của dự án bảo mật Hubble (Mặt kính chưa xuất xưởng) tại bộ phận PAD EQM thuộc tòa nhà Linh kiện 4 của công ty SEVT. Số tài sản A trộm cắp có trị giá là 29.181.758 đồng. Hành vi, ý thức của bị cáo A đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Do đó, Bản cáo trạng số: 37/CT-VKSPY ngày 20/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên truy tố Trịnh Xuân A về tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự có nội dung:

"*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi: Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự.

[4]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo xuất thân từ nhân dân lao động, là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiệm trọng, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h,i,s khoản 1Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Khi lượng hình hội đồng xét xử thấy: Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử thấy có căn cứ áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát và lời thỉnh cầu của bị cáo cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương mà không cần cách ly xã hội vẫn đảm bảo tác dụng giáo dục pháp luật đối với bị cáo, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa xét thấy phù hợp, được chấp nhận.

[5]. Về vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì niêm phong trong túi kí hiệu PS2A 072364, là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

[6] Các hành vi khác: Trong vụ án này sau khi lấy trộm tài sản A đã cất giấu tại tủ cá nhân của anh Hà Xuân P trong công ty SEVT, việc A giấu tài sản vào tủ cá nhân của anh P, anh P không biết và cũng không được bàn bạc gì về việc A trộm cắp tài sản, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý gì đối với anh P là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên bố bị cáo Trịnh Xuân A phạm tội: " *Trộm cắp tài sản"*.

2. Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h,i,s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Trịnh Xuân A 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trịnh Xuân A cho Ủy ban nhân dân thị trấn Q L, Huyện YĐ, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo A

4. Về vật chứng**:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong trong túi kí hiệu PS2A 072364

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên ngày 03/3/2020).

5.Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc

bị cáo Trịnh Xuân A phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331,333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKDND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- Thi hành án thị xã Phổ Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- UBND thị trấn QL;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- *Lưu HS, VP*.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký tên)

Hà Thị Thu Thủy